TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **25/**2022/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 13 tháng 4 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 18/2022/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Đinh Thị N H, sinh năm 1990.
Địa chỉ: thôn 02, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Nam.

- *Bị đơn:* Anh Hoàng Quyết Đồng K, sinh năm 1990.
Địa chỉ: thôn 02, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Nam.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phan Hồng N. Chức vụ: Phó Giám đốc Phòng giao dịch huyện B, tỉnh Quảng Nam, là người đại diện theo ủy quyền (theo văn bản số 131/QĐ-NHCS ngày 22/11/2019).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 107, 110, 116 và 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đinh Thị N H và anh Hoàng Quyết Đồng K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị N H và anh Hoàng Quyết Đồng K thuận tình ly hôn.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 14 ngày 27/6/2019 của UBND xã T, huyện B, tỉnh Quảng Nam chấm dứt giá trị pháp lý).

- Về con chung: Có 01 con chung tên là Hoàng Khánh N, sinh ngày 11/10/2019. Giao cháu Hoàng Khánh N cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi

trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng: Anh Hoàng Quyết Đồng K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Hoàng Khánh N, sinh ngày 11/10/2019 mỗi tháng là 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng y*). Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 05/2022 cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung:

+ Anh Hoàng Quyết Đồng K tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả cho Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện B, tỉnh Quảng Nam số tiền vay gốc là 38.000.000 đồng (*Ba mươi tám triệu đồng*) và tiền lãi phát sinh theo kế ước nhận nợ số 6600000719614104 ngày 09/02/2021 và kế ước nhận nợ số 6600000720523157 ngày 09/5/2021.

+ Chị Đinh Thị N H tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả cho Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện B, tỉnh Quảng Nam số tiền vay gốc là 37.000.000 đồng (*Ba mươi bảy triệu đồng*) và tiền lãi phát sinh theo kế ước nhận nợ số 6600000719614104 ngày 09/02/2021 và kế ước nhận nợ số 6600000720523157 ngày 09/5/2021.

- Về án phí: chị Đinh thị N H tự nguyện chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm, năm mươi nghìn đồng*) và tiền án phí dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng là 150.000 đồng (*Một trăm, năm mươi nghìn đồng*), tổng cộng là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005048 ngày 29 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Quảng Nam.

- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Phòng Tư pháp huyện B;
- UBND xã T, huyện B;
- Sở tư pháp Quảng Nam;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thanh Hải